

Số: 159/2021/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn C và chị Phạm Thị N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung:

Giao cả 03 con là Phạm Thanh T, sinh ngày 26/11/2008; Phạm Thanh Th, sinh ngày 02/3/2010 và Mai Ánh T1, sinh ngày 05/12/2016 cho chị Phạm Thị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Mai Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả ba cháu với số tiền là 3.000.000đ/tháng (*Ba triệu đồng trên một tháng*), thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/9/2021 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về án phí*: Anh Mai Văn C nhận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, cộng chung là 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0015396 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp **xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà**;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Quỳnh